

ÔN TẬP TOÁN

PHẦN I: PHẦN TRẮC NGHIỆM (3đ)

Câu 1. Chọn chữ cái của ý đúng nhất trong các câu sau:

.... / 0.5đ

1/ Số gồm “tám trăm hai mươi nghìn không trăm bốn mươi bảy” được viết là:

- A. 82 047 B. 820 047 C. 820 074 D. 802 047

.... / 0.5đ

2/ Chữ số 9 trong số 9 726 155 thuộc:

- A. Hàng nghìn, lớp nghìn C. Hàng trăm nghìn, lớp nghìn
B. Hàng trăm nghìn, lớp triệu D. Hàng triệu, lớp triệu

.... / 0.5đ

3/ Dãy số gồm các chữ số được sắp xếp theo thứ tự tăng dần là:

- A. 26 032; 26 023; 26 320; 26 230; 26 302
B. 26 023; 26 302; 26 032; 26 230; 26 320
C. 26 320; 26 302; 26 230; 26 032; 26 023
D. 26 023; 26 032; 26 230; 26 302; 26 320

..... / 1đ

4a/ Chu vi miếng bìa hình chữ nhật có chiều dài 8cm, chiều rộng 5cm là:

- A. 40 cm B. 26 cm C. 13 cm D. 64 cm

b/ Diện tích sân vườn hình vuông có cạnh 9m là:

- A. 18 m² B. 32 m² C. 81 m² D. 36 m²

.... / 0.5đ

5/ Đúng ghi Đ, sai ghi S. Hình tứ giác ABCD dưới đây có:

- a. Góc tù đỉnh A, góc nhọn đỉnh D.
b. Cạnh CB vuông góc với cạnh CD
c. Cạnh AD song song với cạnh BC

☐
☐
☐

PHẦN II : TỰ LUẬN (7đ)

.... / 1đ

Câu 1. Điền số thích hợp :

a) 7 tấn 52 kg = kg

b) $\frac{1}{4}$ giờ = phút

.... / 1đ

Câu 2. Đặt tính rồi tính

a) $5\,029 \times 7$

b) $5\,195 : 5$

--	--

.... / 2đ

Câu 3. a) Tìm x (1đ)

$45\,621 - x = 31\,561$

b) Tính giá trị biểu thức (1đ)

$6\,147 + 353 \times 6$

--	--

...../2đ

Câu 4. Có ba xe tải chở gạo. Xe thứ nhất chở được 155 bao gạo. Xe thứ hai chở *nhều hơn* xe thứ nhất 52 bao gạo. Xe thứ ba chở *gấp hai lần* số bao gạo của xe thứ nhất. *Hỏi trung bình* mỗi xe chở được bao nhiêu bao gạo?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- Hết -